TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Bà Đặng Thị Thơm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1995; ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1971; con bà Nhữ Thị T, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 13/7/2011, bị UBND huyện Mỹ Lộc , tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/12/2018, đến 04/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Họ và tên: **Hoàng Văn T2**, sinh năm 1996; ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết); con bà Trần Thị T, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Ngày 16/08/2016 bị TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/7/2011, bị UBND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng;

- Ngày 28/11/2014 bị TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/12/2018, đến 04/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (có mặt)

* Bị hại: **Ban khánh tiết Đ** - Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Người đại diện: Ông **Đỗ Cao Đ,** sinh năm 1946 (thủ nhang của Đền) theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2019; cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01/12/2018 tổ công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực BigC, thành phố Nam Định, khi đến cây xăng phường Lộc Vượng phát hiện thấy Trần Văn T và Hoàng Văn T2 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đen-bạc BKS 51K2-5714 có biểu hiện nghi vần, nên yêu cầu dừng xe cho kiểm tra nhưng T và T2 không xuất trình được giấy tờ tùy thân và đăng ký xe mô tô. Tổ công tác tiền hành kiểm tra trong cốp xe phát hiện bên trong có 01 chiếc áo mưa mầu đỏ nhãn hiệu HYPHEN gói 3.784.300 đồng (ba triệu bảy trăm tám tư nghìn ba trăm đồng) với nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó có một số tờ tiền bị cháy; 01 thanh kim loại hình ống dài 57cm gồm 02 đoạn lồng vào nhau có đoạn dưới hình trụ rỗng dài 36cm, đường kính 2,1cm; đầu nhọn dài 21cm. Tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa các bị cáo về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai, do có quen nhau biết từ trước tối ngày 30/11/2018 T gọi điện thoại rủ T2 đi chơi, T2 đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô BKS 51K2-5714 đến nhà T, gọi T ra cổng. T ra gặp và bảo T2 đứng đợi. T vào nhà lấy 01 thanh sắt hình ống dạng tuýp dài 57cm gồm 02 đoạn lồng vào nhau, có đầu nhọn dài 21cm gói vào chiếc áo mưa màu đỏ đem bỏ vào cốp xe của T2 và bảo T2 quan sát trên đường đi nếu thấy ai có sơ hở tài sản sẽ thực hiện hành vi trộm cắp, T2 đồng ý. T2 chở T đi vòng quanh khu vực thành phố Nam Định, ra đường 10 qua cầu Tân Phong rồi đến đường Lê Đức Thọ rẽ xuống thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng nhưng không tìm thấy tài sản gì để trộm cắp. Các bị cáo đi quay ngược lại lúc này T điều khiển xe máy đèo T2 qua

thị trấn Nam Giang, đến khoảng 23 giờ đi đến khu vực thôn B, xã N, huyện N. T điều khiển xe rẽ trái đi theo đường bê tông khoảng 600m thì phát hiện thấy Đền thôn B không có người trông coi, các bị cáo giấu xe máy ở nhà văn hóa thôn, cách Đền khoảng 30m. T mở cốp xe lấy thanh kim loại đã chuẩn bị từ trước rồi cùng T2 quay lại Đền. Do cổng Đền khóa nên các bị cáo trèo qua tường bao cạnh cổng phía Tây của Đền, vào khu vực nhà thờ gồm 3 gian (có 01 cửa chính, 02 cửa phụ). T2 dùng thanh kim loại mang theo phá khóa cùng T dùng lực bẻ gẫy then ngang của cửa phụ. Sau đó, T đứng phía ngoài cảnh giới, T2 vào bên trong Đền tìm tài sản, T2 phát hiện thấy 01 hòm công đức bằng tôn sơn màu đỏ ở dưới gầm ban thờ giữa có kích thước (42 x 40 x 40) cm. T2 bê hòm công đức ra, T trèo tường ra ngoài trước đứng đỡ hòm công đức, T2 trèo tường ra sau. T bê hòm công đức ra khu vực Nhà văn hóa (chỗ để xe máy), dùng thanh kim loại có đầu nhọn phá khóa, mở nắp hòm công đức thấy bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng với mệnh giá khác nhau. T2 mở cốp xe lấy áo mưa trải xuống đất rồi cả 2 lấy toàn bộ số tiền bên trong hòm công đức gói vào áo mưa đem bỏ vào cốp xe rồi ra về. Khi đến cây xăng Lộc Vượng, thành phố Nam Định T lấy 40.000 đồng tiền vừa lấy được ở đền Bơ để mua xăng thì bị tổ tuần tra của phòng PC 02 Công an tỉnh Nam Định phát hiện, kiểm tra, thu giữ.

Tiếp nhận tin báo ngày 01/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc, xác định cửa phía Nam của Đền thôn B bị kẻ gian phá khóa làm gãy then ngang bằng kim loại, kiểm tra tài sản phát hiện hòm công đức của Đền bị mất, theo lời khai của ông Đỗ Cao Đ (là thủ nhang của đền) xác định trong hòm công đức có tiền khoảng từ 03 đến 04 triệu đồng, trong đó có một số tờ tiền bị cháy. Qua khám nghiệm, xác định hiện trường của vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 thanh kim loại dài 57cm; 01 áo mưa màu đỏ nhãn hiệu HYPHEN"; 01 xe mô tô BKS 51 K2-5714; số tiền 3.784.300 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- 01 then khóa sắt dài 24,5cm; 01 đoạn then sắt dài 9cm; 03 mảnh gỗ vỡ; 01 hòm công đức; 01 chốt khuy nhôm; 01 khóa Việt Tiệp và 15.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Tại Bản kết luận giám định số 1078/GĐKTHS ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Các dấu vết trên hòm công đức có ký hiệu A1 và các dấu vết trên khóa kim loại màu vàng có ký hiệu A2 do thanh kim loại gồm 02 đoạn có ký hiệu M tạo ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho ông Đỗ Cao Đ là người đại diện cho bị hại số tiền 3.799.300 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 then khóa sắt dài 24,5cm; 01 đoạn then sắt dài 9cm; 03 mảnh gỗ vỡ; 01 hòm công đức; 01 chốt khuy nhôm; 01 khóa Việt Tiệp. Ông Đ đã nhận đủ số tiền và các tài sản trên, không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền

40.000 đồng lấy ra để mua xăng và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét xử các bị theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn T2 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện bị hại ông Đỗ Cao Đ giữ nguyên lời trình bầy tại Cơ quan điều tra, ông không có đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu các bị báo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình ống dài 57cm và 01 áo mưa màu đỏ nhãn hiệu HYPHEN thu giữ của các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, bị pháp luật cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] *Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng*: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định số 1078/KLĐG ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2018 lợi dụng sơ hở, không có người trông coi Đền thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Các bị cáo đã lén lút đột nhập vào Đền phá khóa, bẻ then cửa lấy trộm 01 hòm công đức đem ra ngoài phá khóa lấy số tiền 3.824.300 đồng, đang trên đường đi tẩu thoát thì bị lực lượng Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi các bị cáo thực hiện là sai trái, đều đã bị Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo T2 còn bị đưa ra xét xử 02 lần cũng về tội trộm cắp tài sản. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, từ bỏ thói hư, tật xấu để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trượng hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào; đối với bị cáo T2 có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[5] Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, chủ động chuẩn bị công cụ, cùng T2 phá cửa, cảnh giới để T2 thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo Hoàng Văn T2 là người trực tiếp phá khóa, thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và cùng T nhanh chóng tẩu thoát nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức án như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đỗ Cao Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản (số tiền 3.799.300 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 then khóa sắt dài 24,5cm; 01 đoạn then sắt dài 9cm; 03 mảnh gỗ vỡ; 01 hòm công đức; 01 chốt khuy nhôm; 01 khóa Việt Tiệp), không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 51 K2-5714 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc của xe nên tách ra để điều tra xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 áo mưa màu đỏ nhãn hiệu HYPHEN; 01 thanh kim loại hình ống dài 57cm gồm 02 đoạn, đoạn dưới hình trụ rỗng dài 36cm, đường kính 2,1cm; đầu nhọn dài 21cm thu giữ của các bị cáo là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu đỏ nhãn hiệu HYPHEN; 01 thanh kim loại hình ống dài 57cm gồm 02 đoạn, đoạn dưới hình trụ rỗng dài 36cm, đường kính 2,1cm; đầu nhọn dài 21cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

16/01/2019 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực);

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Trần Văn T và Hoàng Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã M, M, Nam Định;
- Lưu hồ sơ + VP.